

Số: /KH-UBND

Tuy Phước, ngày tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Truyền thông về Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Quyết định số 2655/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch Truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy Tuy Phước về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện về “Giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025”; Quyết định số 9637/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn huyện Tuy Phước.

UBND huyện xây dựng Kế hoạch Truyền thông về Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề (GN-GQVL&ĐTN) trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về GN-GQVL&ĐTN.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội trong việc thực hiện các mục tiêu GN-GQVL&ĐTN, các chính sách, giải pháp thực hiện Chương trình GN-GQVL&ĐTN của huyện giai đoạn 2021-2025 (*sau đây gọi tắt là Chương trình*) nhằm tạo sự đồng thuận, ủng hộ của toàn xã hội, góp phần huy động nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, truyền thông cho các đối tượng thụ hưởng của Chương trình về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình GN-GQVL&ĐTN tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường, nỗ lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng.

2. Yêu cầu

- Xác định công tác GN-GQVL&ĐTN là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, góp phần quan

trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nói chung, huyện nhà nói riêng và mang tính nhân văn sâu sắc.

- Truyền thông về công tác GN-GQVL&ĐTN phải kịp thời, chính xác, đúng quy định của pháp luật và được triển khai sâu rộng từ huyện đến cơ sở với nội dung đa dạng, hình thức phong phú, thiết thực, hiệu quả phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa phương, cơ sở; phù hợp với từng đối tượng, thành phần, từng cấp, từng ngành phải nắm vững, hiểu rõ các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách để thực hiện đúng, kịp thời và hiệu quả và phát huy được sự sáng tạo của mọi tầng lớp nhân dân.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng truyền thông, thông tin

Người dân, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động và toàn xã hội. Trong đó, chú trọng truyền thông cho nhóm đối tượng thụ hưởng từ Chương trình như người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cán bộ phụ trách công tác GN-GQVL&ĐTN các cấp.

2. Phạm vi và thời gian thực hiện

- Phạm vi thực hiện: Trên phạm vi toàn huyện.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022 đến hết năm 2025.

III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC, GIẢI PHÁP

1. Nội dung

a) Tập trung tuyên truyền những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Chương trình và các nội dung nhằm cụ thể hóa Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy Tuy Phước về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XXII Đảng bộ huyện về “Giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện giai đoạn 2020-2025”; Quyết định số 9637/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 1736/QĐ-UBND ngày 05/5/2022 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 160/NQ-CP ngày 22/12/2021 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030 trên địa bàn huyện. Trong đó, chú trọng các nội dung sau:

- Tập trung đầu tư vào con người, nâng cao năng lực phát triển của người dân. Chú trọng đào tạo kỹ năng nghề, tạo việc làm, sinh kế bền vững cho người dân, chuyển dịch lao động phù hợp với nhu cầu thị trường lao động.

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, hướng đến giải quyết các vấn đề thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Tập trung, lồng ghép nguồn lực đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; lấy phát triển kinh tế là trọng tâm để giảm nghèo bền vững; chú trọng triển khai các dự án giảm nghèo nhằm hình thành vùng sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt,

tạo động lực phát triển, góp phần đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập cho người dân nói chung, người nghèo nói riêng.

- Đối với hộ nghèo, đổi mới phương thức hỗ trợ thông qua các mô hình tổ chức sản xuất (*doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư*); hộ gia đình tham gia đóng góp bằng ngày công lao động, tài sản, hiện vật hoặc tiền; từng bước xóa bỏ chính sách cho không.

b) Đổi mới, thúc đẩy hiệu quả, chất lượng thực hiện phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên “*Thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no*” của người dân và cộng đồng, phấn đấu “*Vì một Việt Nam không còn đói nghèo*”.

c) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nhất là người đứng đầu trong công tác GN-GQVL&ĐTN; phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, tinh thần “*tương thân tương ái*” của dân tộc ta đối với người nghèo. Truyền thông hướng dẫn người nghèo, hộ nghèo có kiến thức, kinh nghiệm trong lao động sản xuất, chủ động vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng xã hội.

d) Thực hiện các chương trình truyền thông, vận động hộ nghèo, hộ khó khăn hiểu rõ, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, cơ chế giảm nghèo, an sinh xã hội; chuyển đổi phương thức canh tác, sản xuất theo hướng khoa học, phát triển chuỗi giá trị, tăng cường gắn kết quân dân, gắn kết phát triển kinh tế - xã hội với xây dựng thể trận lòng dân, quốc phòng và an ninh nhân dân.

đ) Truyền thông về các tấm gương điển hình, sáng kiến hay, mô hình GN-GQVL&ĐTN tiêu biểu nhằm tạo sự lan tỏa trong toàn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo bền vững mà huyện đã đề ra.

e) Tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xây dựng đất nước phồn vinh, củng cố niềm tin của Nhân dân vào bản chất tốt đẹp của chế độ ta.

2. Hình thức

- Truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng từ huyện đến cơ sở.

- Tổ chức các cuộc thi văn hóa, văn nghệ; hội nghị, hội thảo; các cuộc vận động, phong trào thi đua “*Vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”; biểu dương, khen thưởng các địa phương, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích trong lĩnh vực GN-GQVL&ĐTN.

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông lĩnh vực GN-GQVL&ĐTN đối với đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên; người làm công tác GN-GQVL&ĐTN các cấp.

- Tổ chức đối thoại về chính sách GN-GQVL&ĐTN với người dân nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

- Phát hành tờ rơi, tài liệu, băng rôn giới thiệu các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông tuyên truyền về Chương trình và chính sách GN-GQVL&ĐTN; tổ chức nói chuyện chuyên đề tại các buổi sinh hoạt cộng đồng.

3. Giải pháp

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp và cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác truyền thông về Chương trình.

- Đẩy mạnh hiệu quả công tác tuyên truyền, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động, tạo sự đồng thuận của toàn xã hội và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả truyền thông. Phối hợp xây dựng hệ thống và tăng cường các kênh truyền thông tương tác thông qua việc ứng dụng các công nghệ mới về thông tin truyền thông như mạng xã hội, ứng dụng giải trí trên thiết bị thông minh,... nhằm nâng cao sự tương tác và tham gia của người dân, đảm bảo mục tiêu tuyên truyền của cơ quan quản lý nhà nước và tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân về việc thực hiện Chương trình; thường xuyên cập nhật các nội dung thông tin về Chương trình và các chính sách GN-GQVL&ĐTN lên trang Thông tin điện tử của huyện.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông; tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động xã hội, hội thảo, hội nghị; sản xuất các tác phẩm truyền hình, phát thanh, báo viết, báo điện tử về kinh nghiệm, sáng kiến, mô hình GN-GQVL&ĐTN hiệu quả và gương điển hình vươn lên thoát nghèo, có công ăn, việc làm, ổn định đời sống không để tái nghèo.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại về chính sách GN-GQVL&ĐTN ở các cấp, các ngành, nhất là ở cơ sở để tăng cường giải thích về chính sách, giải quyết các vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện bằng các hình thức sáng tạo như tổ chức hội thi, sân khấu hóa,... để thúc đẩy giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giữa các địa phương.

- Xây dựng, phát triển mạng lưới cán bộ tuyên truyền viên, báo cáo viên về GN-GQVL&ĐTN từ huyện đến cơ sở; nâng cao năng lực cán bộ các cấp về công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình.

- Hằng năm, tổ chức giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện, lồng ghép với công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình ở một số địa phương, đơn vị; kịp thời phản ánh, đề xuất cấp có thẩm quyền hướng dẫn, giải quyết.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí hỗ trợ từ Chương trình giai đoạn 2021-2025.

2. Lồng ghép các chương trình, dự án khác trên địa bàn.

3. Các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - TB&XH huyện

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và các địa phương tham mưu UBND huyện tổ chức thực hiện Kế hoạch này đạt kết quả. Cung cấp các thông tin cơ bản về công tác GN-GQVL&ĐTN cho các cơ quan liên quan theo quy định.

- Kiểm tra, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn tổ chức thực hiện Kế hoạch.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch cho UBND huyện và Sở Lao động - TB&XH.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện

Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu UBND huyện cân đối nguồn lực để thực hiện Kế hoạch đạt kết quả. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán nguồn kinh phí đúng quy định.

3. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh hoạt động truyền thông về Chương trình bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, phù hợp nhằm tuyên truyền, phổ biến sâu rộng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về giảm nghèo bền vững; nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ GN-GQVL&ĐTN và công tác huy động nguồn lực đóng góp cho công tác giảm nghèo.

- Kịp thời đưa tin, phóng sự tuyên truyền các cá nhân, tập thể, mô hình điển hình, tiêu biểu trong công tác GN-GQVL&ĐTN; lồng ghép hoạt động truyền thông về Chương trình với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Triển khai hiệu quả các giải pháp về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để triển khai hiệu quả công tác truyền thông.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Lao động - TB&XH huyện để tổng hợp chung, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - TB&XH.

4. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện

Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và UBND các xã, thị trấn thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về chính sách tín dụng ưu đãi và các chương trình tín dụng đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn bằng nhiều hình thức phù hợp (*qua báo viết, hệ thống loa truyền thanh, phát tờ rơi, niêm yết thông tin tại nhà văn hóa thôn, khu phố, tại các điểm giao dịch, ...*) đảm bảo các đối tượng thụ hưởng chính sách nắm bắt được thông tin để sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ khi vay vốn.

5. Các phòng, ban, ngành có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện các nội dung truyền thông về Chương trình đảm bảo sâu rộng và có hiệu quả; bố trí nguồn lực và chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về Chương trình; thực hiện hiệu quả các chính sách của Chương trình.

Định kỳ, đột xuất tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Lao động - TB&XH để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - TB&XH.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức thành viên

- Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan và các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về Chương trình; tăng cường vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia công tác GN-GQVL&ĐTN và chủ động giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ trên địa bàn.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững. Vận động các hộ khá giả giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo; xây dựng, nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về công tác GN-GQVL&ĐTN.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động xã hội, các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động, phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bỏ lại phía sau*”.

7. UBND các xã, thị trấn

- Trên cơ sở Kế hoạch của huyện, tình hình thực tế ở địa phương xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện phù hợp, hiệu quả các hoạt động truyền thông về Chương trình; tổ chức tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn về Chương trình; lồng ghép việc truyền thông các nội dung của Chương trình với Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án có liên quan; bố trí ngân sách phù hợp và huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

- Vận động đảng viên, cán bộ, công chức, người lao động và cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền về công tác GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn, trong đó chú trọng kiểm tra về nhận thức của cán bộ, đảng viên và người dân, để làm căn cứ đánh giá hiệu quả công tác tuyên truyền.

- Định kỳ, đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi về Phòng Lao động - TB&XH để tổng hợp, báo cáo UBND huyện và Sở Lao động - TB&XH.

Trên đây là Kế hoạch Truyền thông về Chương trình GN-GQVL&ĐTN trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025, yêu cầu thủ trưởng các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn phối hợp thực hiện đạt kết quả, đồng thời đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên theo

chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Phòng Lao động - TB&XH huyện để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND huyện xem xét chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TBXH (*biết*);
- TT HU, HĐND huyện (*b/cáo*);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Mặt trận, hội đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành liên quan;
- TV BCĐ GN-QGVL&ĐTN cấp huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- PVC-1, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân